

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **24/2022/HS-ST**

Ngày: 06-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Thạch Hải Âu.**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tấn Phúc.**

Ông **Lê Văn Thường.**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Họ tên: Mai Văn P (tên gọi khác: CN),** sinh năm 1993. Nơi sinh: Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn V, sinh năm 1950 và bà Trần Thị S, sinh năm 1961; Tiền án: 01 lần, Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST, chấp hành xong vào ngày 06/5/2021, chưa được xóa án tích; Đặc điểm nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 78/2022/QĐ-CA ngày 11/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo chưa có vợ, con. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 – Cục C10 – Bộ Công an; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ tên: Ngô Hoàng B**, sinh năm 1998. Nơi sinh: Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D, sinh năm 1972 và bà Trương Thị T, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 04 lần: Ngày 08/6/2021, bị Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000008/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong quyết định trên; Ngày 08/6/2021, bị Công an xã T, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3272/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong quyết định trên; Ngày 22/11/2021, bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000069/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong quyết định trên; Ngày 30/6/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T ra quyết định số 16/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

- Bà **Lưu Thị N**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

- Chị **Nguyễn Thị PT**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn MT**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- **Vũ Đình Q**, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

*Người giám hộ cho cháu Vũ Đình Q:* Anh **Vũ Đình P**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

- Ông **Ngô Văn D**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

- Anh **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1985. Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

*Người làm chứng:*

- Anh **Nguyễn TN**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp K1, xã T, huyện C, tỉnh

Tiền Giang. (vắng mặt)

- Anh **Nguyễn TH**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp K1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 04/8/2021, bị cáo Mai Văn P hẹn bị cáo Ngô Hoàng B đến nhà của bị cáo Phú tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang chơi và tại đây bị cáo P rủ bị cáo B đi trộm cắp tài sản của người khác để kiếm tiền chia nhau tiêu xài được bị cáo B đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo B điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8 – xxx.40 chở bị cáo P từ nhà bị cáo P đi theo hướng từ bãi rác T ra đường tỉnh lộ 866B. Khi còn cách tỉnh lộ 866B khoảng 50 mét về hướng Bắc thì bị cáo B phát hiện cạnh hàng rào phía Tây của lò gạch “ĐT” thuộc Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang có đề 01 (một) cái kệ làm bằng sắt, dùng để chứa củi phục vụ sản xuất thuộc quyền sở hữu của bà Lưu Thị N, sinh năm 1972, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang không người trông coi. Bị cáo B dừng xe và cùng bị cáo P lấy trộm kệ sắt này khiêng lên xe để chở đến vừa phế liệu “H.A” tại Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh Vũ Đình P, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang làm chủ, các bị cáo bán kệ sắt cho Vũ Đình Q, sinh ngày 23/12/2008 là con của anh P với giá 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*), các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Sau đó, bị B tiếp tục chở bị cáo P trên tuyến đường ADB, khi đi ngang xưởng sản xuất sợi bông cotton “ĐX” tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện tại đây có đề 01 (một) cái bàn bằng sắt do chị Nguyễn Thị PT, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang làm chủ, không người trông coi. Bị cáo P và bị cáo B tiếp tục trộm bàn sắt trên chở đến vừa thu mua phế liệu “HA” để bán. Khi chuẩn bị bán thì bị người dân phát hiện báo Công an xã T đến lập biên bản và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra mở rộng, bị cáo Ngô Hoàng B khai nhận bản thân còn một mình thực hiện một vụ trộm cắp khác như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/8/2021, bị cáo Bảo điều khiển xe biển kiểm soát 63B8 – xxx.40 đi từ nhà đến xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang chơi. Trên đường, bị cáo B phát hiện trước cổng công ty TNHH vật liệu xây dựng “HAK” tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang có đề 01 (một) cái ghế làm bằng sắt do anh Nguyễn MT, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm

chủ đang gửi tại đây và không có người trông coi. Bị cáo B lấy trộm ghế trên đem lên xe và chở đến vừa thu mua phế liệu “HA” bán cho Vũ Đình Q được 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*), bị cáo B đã tiêu xài cá nhân hết.

#### **Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) khung kim loại làm bằng sắt, hình dạng giống như cái ghế cao, mặt khung hình vuông, kích thước (46 x 46) cm, có 04 chân dạng ống hình hộp chữ nhật, được hàn bởi 02 thanh kim loại, chiều cao 123 cm, trọng lượng 09 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) khung kim loại làm bằng sắt, hình dạng giống như cái kệ, có 04 chân dạng ống hình hộp chữ nhật, kích thước chiều cao 135 cm, dài 150 cm, rộng 74 cm, trọng lượng 60,2 kg, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái bàn bằng sắt có 04 chân dạng ống hình tròn, chiều cao 80 cm, mặt bàn hình chữ nhật, rộng 85 cm, dài 180 cm, trọng lượng 37,6 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8 – xxx.40, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu đỏ, đen. Số máy: KC26E1081086, số khung: RLHKC2609GY051432, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản ngày 02/8/2021 tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 364/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước xác định giá trị còn lại của cái ghế là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), cái kệ sắt là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và cái bàn sắt là 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

#### **Về xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cái ghế, kệ, bàn cho anh Nguyễn MT, chị Lưu Thị N và Nguyễn Thị PT xong.

Riêng đối với xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8 – xxx.40. Qua điều tra xác định xe mô tô này do Nguyễn Văn B1, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang làm chủ sở hữu. Tuy nhiên, do anh B1 không đủ điều kiện đăng ký sở hữu xe mô tô nên nhờ anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy dùm. Anh B1 đã bán xe mô tô trên cho ông Ngô Văn D, sinh năm 1974,

nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (là cha của bị cáo B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua điều tra, xác định ông D không biết bị cáo B lấy xe mô tô trên đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông D xong.

***Về trách nhiệm dân sự:***

Trong quá trình điều tra, các bị hại anh Nguyễn MT, bà Lưu Thị N và chị Nguyễn Thị PT đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì khác. Riêng số tiền 430.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán cái ghế sắt và kệ sắt, các bị cáo đã bồi thường cho anh Vũ Đình P xong.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Ngô Hoàng B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Ngô Hoàng B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 48; Điều 50; Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn P từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 48; Điều 50; Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng B từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định. Buộc các bị cáo chịu án phí. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Các bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời, trở lại làm ăn chăm lo cho gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người được triệu tập tham gia phiên tòa:* Tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, các bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Đối với Vũ Đình Q, là con của anh Vũ Đình P chủ vừa phế liệu “HA” có hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Qua điều tra, khi mua các tài sản do các bị cáo mang đến bán, Q không biết đây là các tài sản do trộm cắp mà có. Đồng thời, do Q chưa đủ tuổi nên không có cơ sở xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Đình Q là phù hợp.

[4] *Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn P, Ngô Hoàng B đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Mai Văn P, Ngô Hoàng B phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTP ngày 26/4/2022 truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Ngô Hoàng B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, chây lười lao động, ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã lợi dụng điều kiện vắng vẻ, ít người qua lại, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế các bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của các bị cáo. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị không lớn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo, cải tạo bản thân các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

[5]. *Xét vai trò đồng phạm trong vụ án; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:*

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo.

[5.1]. Trong vụ án này, bị cáo Mai Văn P là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 78/2022/QĐ-CA ngày 11/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo B trong vụ án này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo P, bởi sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã cùng bị cáo B khắc phục hậu quả, bồi thường xong anh Vũ Đình P, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2]. Đối với bị cáo Ngô Hoàng B, trong vụ án này cũng giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Ngoài hai lần phạm tội cùng bị cáo P, bị cáo còn một mình thực hiện hành vi phạm tội trước đó, đây là tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền sự chưa được xóa trong đó có 03 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã cùng bị cáo P khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho anh Vũ Đình P, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án, lượng hình.

[5.3]. *Về hình phạt bổ sung:*

Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 (một) khung kim loại làm bằng sắt, hình dạng giống như cái ghế cao, mặt khung hình vuông, kích thước (46 x 46) cm, có 04 chân dạng ống hình hộp chữ nhật, được hàn bởi 02 thanh kim loại, chiều cao 123 cm, trọng lượng 09 kg, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn MT, anh MT đã nhận lại xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) khung kim loại làm bằng sắt, hình dạng giống như cái kệ, có 04 chân dạng ống hình hộp chữ nhật, kích thước chiều cao 135 cm, dài 150 cm, rộng 74 cm, trọng lượng 60,2 kg, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lưu Thị N., bà N đã nhận lại xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) cái bàn bằng sắt có 04 chân dạng ống hình tròn, chiều cao 80 cm, mặt bàn hình chữ nhật, rộng 85 cm, dài 180 cm, trọng lượng 37,6 kg, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị PT, chị PT đã nhận lại xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

- Đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8 – xxx.40, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu đỏ, đen. Số máy: KC26E1081086, số khung: RLHKC2609GY051432, xe đã qua sử dụng. Tại Biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn B1 (BL số 145-148), anh C và anh B1 đều thừa nhận xe mô tô này do anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang làm chủ sở hữu. Tuy nhiên, do anh B1 không đủ điều kiện đăng ký sở hữu xe mô tô nên nhờ anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu dùm. Anh B1 đã bán xe mô tô trên cho ông Ngô Văn D, sinh năm 1974, nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (là cha của bị cáo B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông D không biết bị



cáo B lấy xe mô tô trên đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông D là phù hợp.

- Đối với 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản ngày 02/8/2021 tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

*[7]. Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị hại: Nguyễn MT, Luru Thị N, Nguyễn Thị PT đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Đình P đã nhận lại số tiền 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền đã mua các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Đối với số tiền 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) do ông Ngô Văn D đã bồi thường cho anh Vũ Đình P thay cho các bị cáo, ông D không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*[8]. Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*[9]. Về quyền kháng cáo:*

Các bị cáo, ông D được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Các bị hại, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

[10]. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo: **Mai Văn P (tên gọi khác: CN)** và **Ngô Hoàng B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; các Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều

58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 260, 299 và Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn P (Tên gọi khác: CN) **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 78/2022/QĐ-CA ngày 11/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của các bản án là **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 28/9/2021.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; các Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 260, 299 và Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng B **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/12/2021.

## **2. Về vật chứng:**

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản ngày 02/8/2021 tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

## **3. Về án phí:**

- Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc bị cáo Mai Văn P phải chịu 200.000 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Ngô Hoàng B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Về quyền kháng cáo:**

- Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo, ông Ngô Văn D được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Hải Âu**